



Số: 0501 /2016-BM/TCKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH
Năm báo cáo 2015, theo Phụ lục số II
(Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên đầy đủ: Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh
 - Tên giao dịch: Bảo Minh
 - Mã chứng khoán: BMI
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
 - Vốn điều lệ: 1.100 tỷ đồng (đến 31/12/2015 thực góp 830.4 tỷ đồng).
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2015: 2.185 tỷ đồng (hợp nhất).
 - Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
 - Số điện thoại: (08) 3829 4180
 - Số fax: (08) 3829 4185
 - Hotline (24/7): 1800-588812
 - Website: www.baominh.com.vn
 - Email: baominh@baominh.com.vn
 - Mạng lưới hoạt động: 59 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
 - Nguồn nhân lực: 1.757 CBNV (49,6% là nữ) và 4.000 đại lý.
- 2. Quá trình hình thành và phát triển*
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày thành lập: 28/11/1994
 - + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX

21/04/2008 tại HOSE

- + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
- ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam.
- ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC)
- ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
- ✓ Năm 2004: Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì.
- ✓ Ngày 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).
- ✓ Tháng 9/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
- ✓ Năm 2008: Thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), đồng thời chuyển niêm yết cổ phiếu BMI vào Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
- ✓ Năm 2009: được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất, đồng thời trong năm này triển khai dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm).
- ✓ Năm 2011: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2016” lấy mục tiêu “Hiệu quả và phát triển bền vững” làm nòng cốt trong HĐKD, mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.
- ✓ Năm 2014: Được chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững”; VCCI tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam”; Bộ Tài chính tặng bằng khen “Đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường BHVN”.
- ✓ Năm năm liên tục từ 2009 đến 2014: Bảo Minh được công nhận là 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Được tổ chức công đoàn tuyên dương “Doanh nghiệp chăm lo tốt cho đời sống cho Người lao động” và được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.
- ✓ Năm 2015: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã chấp thuận về mặt chủ trương cho tăng vốn điều lệ thực góp từ 755 tỷ đồng lên 830,5 tỷ đồng. Được công nhận danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam”. Cũng trong năm này, Bảo Minh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và đón nhận Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Tài chính trao tặng.

– Các sự kiện khác:

- Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm chuyên biệt, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
- Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
- Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2016 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
- Năm 2012: Bước đầu thực hiện các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài chính.
- Năm 2014: hoàn tất việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Đến 31/12/2015, VP trụ sở chính Bảo Minh gồm có 24 phòng/ban/trung tâm chức năng và một Trung tâm đào tạo chuyên biệt.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
 - + Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.
 - + Đầu tư tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp.

- Thời hạn hoạt động: vô hạn.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - 24 phòng/ban/trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
 - 1 Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
 - 58 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
- Các công ty con:
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 70,08% vốn điều lệ.
 - Trụ sở chính của BMSC đặt tại TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty liên kết/liên doanh:

- Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ.
 - Trụ sở chính của UIC đặt tại Hà Nội.
- Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh (tính đến thời điểm 31/12/2015):

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	421.066.230.000	50,70%
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	138.269.810.000	16,65%
Tập đoàn Chevalier (Hong Kông)	46.785.140.000	5,63%
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	224.377.700.000	27,02%
TỔNG CỘNG	830.498.880.000	100%

5. Định hướng phát triển:
- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - Phát triển Bảo Minh là một doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, có năng lực tài chính bền vững và một thương hiệu mạnh, đảm bảo cạnh tranh với thị trường trong nước và các nước trong khu vực.
 - Mạng lưới hoạt động rộng khắp, gọn nhẹ, hiệu quả, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm, phục vụ và chăm sóc khách hàng nhanh và chất lượng nhất.
 - Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Tối ưu các hệ thống thông tin quản lý tài chính, nghiệp vụ tiên tiến để làm vũ khí và đòn bẩy trong việc tổ chức phát triển kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt nhất.
 - Xây dựng doanh nghiệp có cơ cấu, quản trị điều hành chuyên nghiệp được xếp hạng trong nước và quốc tế, có hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến và hiệu quả.
 - Xây dựng đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, có đầy đủ kiến thức và trình độ; Xây dựng môi trường làm việc thân thiện có văn hóa riêng biệt để phát huy tốt nhất năng lực của người lao động.
 - Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh:
 - Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

6. *Các rủi ro:*

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hợp nhất hoạt động trong năm:

Lợi nhuận trước thuế đạt	:	154.153.931.811	đ
Lợi nhuận sau thuế đạt	:	129.220.192.221	đ
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	:	126.274.294.294	đ
Tổng tài sản	:	5.120.400.752.433	đ
Trong đó			
- Tài sản ngắn hạn	:	3.679.788.063.188	đ
- Tài sản dài hạn	:	1.440.612.689.245	đ
Tổng nguồn vốn	:	5.120.400.752.433	đ
Trong đó			
- Nợ phải trả	:	2.813.369.697.298	đ
- Vốn chủ sở hữu	:	2.307.031.055.135	đ
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	:	<i>95.316.317.211</i>	<i>đ</i>

Công nợ phí bảo hiểm đã được giải quyết tốt, về số tuyệt đối giảm 98 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm gốc đạt 186 tỷ đồng, bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Lợi nhuận trước thuế: đạt 90,6% kế hoạch, và tăng trưởng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả HĐKD năm 2015:

❖ **Doanh thu:**

Năm 2015, Bảo Minh hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu được ĐHCĐ thường niên thông qua. Cụ thể đạt 3.354 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9%.

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 3.159 tỷ, đạt 101,1% kế hoạch, tăng trưởng 8,5% so cùng kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 196 tỷ, vượt 34% kế hoạch, tăng 15,8% so cùng kỳ.

Một số nguyên nhân:

- Giá dầu thô và giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản xuống thấp, ảnh hưởng đến doanh thu hàng hóa vận chuyển.
- Tình trạng phá giá đồng Nhân dân tệ và sự suy giảm tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đã tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam và các nước trên thế giới, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, nhập khẩu và chuyển dịch dòng vốn đầu tư FDI
- Cục Quản lý Giám sát Bảo hiểm đẩy mạnh vai trò quản lý, ban hành nhiều chính sách, chế độ phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tạo tiền đề cho ngành Bảo hiểm cùng cố và phát triển ổn định trong thời gian tới (như việc triển khai áp dụng TT 194, kiểm soát phí bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm bắt buộc XDLĐ, bảo hiểm tàu cá theo NĐ 67)
- Năm 2015, Bảo Minh áp dụng tỷ lệ phí bảo hiểm xe đăng ký theo qui định của BTC, tỷ lệ phí cao hơn những năm trước và đồng bộ toàn thị trường đã tạo điều kiện cho Bảo Minh tăng trưởng doanh thu tuy nhiên cũng có những khó khăn nhất định trong việc tái tục đối với khách hàng cũ và cạnh tranh với những công ty mới khi họ cạnh tranh bằng chính sách giá giảm.
- Trong năm nhiều dự án chậm triển khai tiến độ thi công, các dự án có vốn nhà nước phải tham gia đấu thầu và lệ thuộc nhiều vào nguồn vốn.

❖ Bồi thường:

Năm 2015, tổng số tiền bồi thường là 1.631 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường chiếm 51,6% trên doanh thu và tăng 26,7% so với cùng kỳ.

- Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại của Bảo Minh là 958 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (năm trước là 818 tỷ đồng).
- Số các hồ sơ tổn động giảm và dự phòng bồi thường cũng giảm so với cùng kỳ.

Một số nguyên nhân:

- Tổng chi bồi thường năm 2015 cao hơn so với cùng kỳ là do cháy nổ tăng đột biến khiến tỉ lệ chi bồi thường/doanh thu phí bảo chung tăng. Trong năm 2015, Bảo Minh tiếp tục giải quyết các vụ tổn thất do liên quan đến sự kiện 13-14/5 năm 2014 {vụ Diamond chi bồi thường năm 2015 là 80 tỷ/tổng bồi thường đã trả 137 tỷ} và một số vụ tổn thất lớn khác trong năm 2014 {Dệt Hà Nam (- đã BT 60 tỷ; Nhựa Rạng Đông (bồi thường 11 tỷ; Sợi Đông Quang bồi thường 12 tỷ); Một loạt các vụ tổn thất có mức độ nghiêm trọng xảy ra trong năm 2015: (Giày Samho - đã BT 500.000 USD; Thuốc lá Ngân Sơn đã BT 50 tỷ; Gỗ Poh Huat đã BT 22 tỷ...);

- Bảo Minh đã đẩy nhanh việc giải quyết bồi thường, không để hồ sơ bồi thường tồn đọng, kết quả đã giảm số hồ sơ tồn đọng và giảm số tiền dự phòng bồi thường.

❖ Chi phí:

- Tổng chi phí khai thác trực tiếp (chi phí bán hàng) năm 2015 là 1.320 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng 4,6% so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ lệ chi phí tài chính/doanh thu tài chính lại giảm đáng kể từ 58,3% xuống 53,4%.

❖ Đánh giá chung:

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 3.159 tỷ, đạt 101,1% kế hoạch, tăng trưởng 8,5% so cùng kỳ.
- Tỷ lệ bồi thường gross trên doanh thu tăng lên 51,6% so với mức 44,2% của năm 2014. Tỷ lệ bồi thường phân trách nhiệm của Bảo Minh được kiểm soát 40,7% tương đương so với cùng kỳ năm trước.
- Chi bán hàng, chi hoa hồng, DPHCTT, hỗ trợ đại lý 24,5 % doanh thu tăng so tỷ lệ của cùng kỳ là 20,9%,
- Công nợ phí bảo hiểm đã được giải quyết tốt, giảm 98 tỷ so với 2014.
- Lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm 186 tỷ bằng 99% so với cùng. Tổng lợi nhuận trước thuế kê toán 154 tỷ tăng trưởng 6,4% so với cùng kỳ.
- Tỷ lệ chi quản lý doanh nghiệp tăng 6,6% so với cùng kỳ.
- Tình hình thu nợ và quản lý nợ có nhiều tiến bộ và hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Điều Hành:

ST T	Họ tên	Phòng , Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
						Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Lê Văn Thành	BĐH	Tổng giám đốc	01/07/1987	09/02/1960	Đại học	Luật quốc tế	11,280	0.01%
2	Phạm Xuân Phong	BĐH	Phó Tổng giám đốc	08/06/1987	28/08/1957	Đại học	Tài chính - Kế toán	10,960	0.01%
3	Nguyễn Thế Năng	BĐH	Phó Tổng giám đốc	01/08/2004	02/04/1963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	14,310	0.02%
4	Nguyễn Phú Thủy	BĐH	Phó Tổng giám đốc	01/09/1991	28/07/1968	Đại học	Kế toán	9,460	0.01%
5	Trịnh Xuân Dung	BĐH	Phó Tổng giám đốc	12/1994	24/6/1972	Tiến sĩ	Bảo hiểm	6,050	0.01%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ô. Nguyễn Sinh Tiến P.TGD nghỉ hưu.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tổng số CBNV đến 31/12/2015 là 1.757 người, các chính sách đối với người lao động không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.
- Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

- Công ty chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trụ sở chính của Công ty con đặt tại số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh. Công ty con có vốn điều lệ 300 tỉ đồng, trong đó Công ty mẹ sở hữu 70,02% vốn điều lệ tương đương với 70,02% quyền biểu quyết.

- Lĩnh vực hoạt động của Công ty con là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Tổng số nhân viên của Công ty con tại ngày 31/12/2015 là 17 người (tại 31/12/2014 là 20 người).

- Kết quả HĐKD của Công ty con năm 2014 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	12.288.609.649 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	9.826.210.626 đ
Tổng tài sản:	326.013.612.357 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	301.616.957.861 đ
Tài sản dài hạn:	24.396.654.496 đ
Tổng nguồn vốn:	326.013.612.357 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	8.087.270.760 đ
Vốn chủ sở hữu:	317.926.341.597 đ

❖ Công ty liên doanh:

- Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.

- Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

- Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 97 người (tại 31/12/2014 là 69 người).

- Kết quả HĐKD của Công ty năm 2015 như sau:

Lợi nhuận trước thuế đạt	:	56.591.933.962 đ
Lợi nhuận sau thuế đạt	:	46.007.884.048 đ
Tổng tài sản	:	1.296.016.655.122 đ
Trong đó		
- Tài sản ngắn hạn	:	1.078.749.171.778 đ
- Tài sản dài hạn	:	217.267.483.344 đ
Tổng nguồn vốn	:	1.296.016.655.122 đ
Trong đó		
- Nợ phải trả	:	750.130.747.239 đ
- Vốn chủ sở hữu	:	545.885.907.883 đ

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu về tài chính được trình bày lại theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC (Thông tư 232) hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Việc áp dụng Thông tư 232 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, tình hình bồi thường và nhiều thông tin trọng yếu khác. Ban Điều hành đánh giá Thông tư 232 có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Chi tiết của những thay đổi được trình bày ở Thuyết minh số 52 tại Báo Cáo tài chính hợp nhất 31/12/2015.

a) Tình hình tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.340.543.568.449	5.120.400.752.433	-4,12%
Doanh thu thuần (bảo hiểm, tài chính)	2.341.632.015.205	2.647.530.777.941	13,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (bảo hiểm, tài chính)	142.851.395.802	155.734.866.473	9,02%
Lợi nhuận khác	2.054.203.863	-1.580.934.662	-176,96%
Lợi nhuận trước thuế	144.905.599.665	154.153.931.811	6,38%
Lợi nhuận sau thuế	120.318.211.502	129.220.192.221	7,40%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	116.060.258.357	126.274.294.294	8,80%
Tỷ lệ LN trả cổ tức đồng của Cty mẹ	10%	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,01 lần	1,31 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,01 lần	1,31 lần	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	57,28%	54,94%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	40,92%	43,19%	
+ Lợi ích của cổ đông thiểu số	1,80%	1,86%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu /Tổng tài sản	57,70%	65,51%	Doanh thu KDBH và Doanh thu tài chính
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,16%	4,77%	Dthu thuần KDBH và Dthu tài chính
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,31%	5,71%	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,17%	2,47%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vốn điều lệ đã góp của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh đến ngày 31/12/2015 là 830.498.888.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.500.000	83.049.888
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	83.049.888
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.500.000	83.049.888
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	83.049.888
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả kinh doanh (phần II.1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*)

– Những công việc chính Tổng công ty đã đạt được :

- Ban hành Phân cấp nghiệp vụ 2015 về Tài sản kỹ thuật, Hàng hải; Con người; điều chỉnh phân cấp bồi thường vật chất xe cơ giới. Rà soát và chỉnh sửa qui tắc điều khoản, biểu phí cho phù hợp trong kinh doanh: Biểu phí phương tiện thủy nội địa, tàu cá và tàu ven biển; Điều khoản BH MMTB chủ tàu; ĐK tín dụng người tiêu dùng; Qui tắc và biểu phí mới cho thân xe ô tô.
- Ban hành một số văn bản, qui chế hướng dẫn khác như: Hướng dẫn nội bộ hoạt động kinh doanh TBH 2015; Quy chế trả thù lao bảo hiểm khai thác thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; Ban hành quy định cấp và hướng dẫn sử dụng thẻ bảo lãnh viện phí trong toàn hệ thống....vv
- Đã đánh giá tiềm năng phát triển nghiệp vụ Hàng hải và TSKT cho nhóm đối tượng khách hàng dệt may và thủy sản khi Việt Nam gia nhập TPP. Đã đánh

giá và hoàn thiện công tác nâng cao chất lượng dịch vụ tại tất cả các nghiệp vụ.

- Đã ban hành nhiều qui trình và hướng dẫn, văn bản phục vụ hoạt động kinh doanh tại TSC và các cty thành viên: Chấn chỉnh việc ban hành văn bản; Chấn chỉnh trong công tác khai thác BH CNBB; Hướng dẫn qui trình cấp hóa đơn cho khách hàng nhằm kiểm soát hóa đơn ấn chỉ thu hồi công nợ; Hướng dẫn kiểm tra kiểm soát việc sử dụng hóa đơn và chi phí. Bổ sung qui định giao chi phí nghiệp vụ CSSK nhằm quản lý hiệu quả nghiệp vụ và khuyến khích các đơn vị kinh doanh có hiệu quả.
- Đã quản lý sâu sát tình hình công nợ; Rà soát các khoản trích lập dự phòng nghiệp vụ, thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, báo cáo của ban kiểm soát và thư quản lý của kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ cán bộ nhân viên, nâng cao nghiệp vụ về hàng hóa, tài chính kế toán, tập huấn sử dụng Best cho 6 nghiệp vụ TSKT còn lại, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Biến động tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.340.543.568.449	5.120.400.752.433	-4,12%
Tài sản ngắn hạn	3.055.348.311.202	3.679.788.063.188	20,44%
Tài sản dài hạn	2.285.195.257.247	1.440.612.689.245	-36,96%

- Tài sản ngắn hạn và dài hạn có sự biến động ngược chiều nhau, nguyên nhân là do trình bày lại các khoản tiền gửi ngân hàng theo quy định của thông tư 200/2014/TT-BTC, trong đó các khoản tiền gửi có ngày đáo hạn so với 31/12/2015 nhỏ hơn 12 tháng sẽ được chuyển sang mục tài sản ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

- Biến động nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	3.058.824.964.692	2.813.369.697.298	-8,02%
Nợ ngắn hạn	3.058.668.795.962	2.813.215.528.578	-8,02%
Nợ dài hạn	156.168.730	154.168.720	-1,28%
Dự phòng nghiệp vụ BH	2.216.872.128.151	2.133.865.834.245	-3,74%

- Tổng nợ phải trả giảm 8% so với năm trước, chủ yếu là do công nợ phải trả về phí nhượng tái giảm. Các khoản phải trả khác ít có biến động.
 - Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm giảm nhẹ so với năm trước.
3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*
- Đánh giá được khung quản trị rủi ro (đã hoàn thành giai đoạn 1 vào đầu năm 2016). Thành lập bộ phận phát triển kinh doanh trực thuộc phòng quản trị rủi ro và định phí. Tiếp tục việc thực hiện đánh giá xếp hạng tín nhiệm của TCT.
 - Triển khai phần mềm BEST cho 06 sản phẩm còn lại của nghiệp vụ TSKT; Triển khai áp dụng BEST cho sản phẩm tàu cá theo tinh thần nội dung của Nghị định 67 của Chính phủ. Đưa vào sử dụng phần cải tiến cấp đơn bảo hiểm theo biểu phí tàu. Thực hiện xây dựng thí điểm hệ thống báo cáo số liệu từ hệ thống BEST cho các nghiệp vụ hàng hải, XCG và TSKT. Thực hiện chuyển đổi hệ thống email từ Lotus Notes qua Office 365.
 - Tiến hành việc giao kế hoạch, lương, chi phí cho VP.TSC và các công ty thành viên ngay từ đầu năm.
 - Chuyển đổi mô hình kinh doanh hay bổ sung, tiếp tục thay thế tăng cường lãnh đạo tại một số các đơn vị yếu kém kéo dài như Hậu Giang, Lào Cai, Cà Mau Nam Định, Bình Thuận, Yên Bái...., bước đầu nhiều đơn vị đã có chuyển biến tốt trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Ban hành qui định thay đổi tên gọi các phòng khai thác thành phòng giao dịch và chức danh đối với cán bộ các phòng trực thuộc công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch kinh doanh của các công ty thành viên. Thay đổi mô hình tổ chức của TTBHSK, hoàn thiện hai bộ phận bồi thường nghiệp vụ BHSK...
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*
- “Hiệu quả và phát triển bền vững”
 - Tăng trưởng 8% đến 9%
 - Không lỗ và có lãi về HĐKD Bảo hiểm gốc.
 - Hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả cao nhất

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

1.1. Kết quả kinh doanh chung của Công ty mẹ.

- | | |
|------------------------------------|----------------------------------|
| a. Về kinh doanh bảo hiểm : | 3.158 tỷ đồng tăng trưởng 8,54% |
| > Doanh thu phí bảo hiểm gốc : | 2.822 tỷ đồng tăng trưởng 8,50% |
| > Doanh thu nhận tái bảo hiểm : | 336 tỷ đồng tăng trưởng 8,9% |
| b. Doanh thu hoạt động tài chính : | |
| Doanh thu hoạt động tài chính : | 197 tỷ tăng trưởng 15,8% cùng kỳ |
| c. Lợi nhuận trước thuế : | |

Lợi nhuận trước thuế:

141 tỷ tăng trưởng 7,7% cùng kỳ

1.2. Về toàn Tổng công ty (Báo cáo hợp nhất):

Kết quả thực hiện toàn Bảo Minh theo báo cáo hợp nhất:

- a. Doanh thu, chi phí HĐ tài chính
- CTY chứng khoán BMSC: doanh thu 2015 là: 22 tỷ, bằng 88% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 12 tỷ, bằng 68% cùng kỳ; LN sau thuế là 10 tỷ bằng 69% cùng kỳ.
 - CTY liên doanh UIC: doanh thu hoạt động tài chính 2015 là: 47 tỷ, giảm 8% cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 56,7 tỷ tăng 3,2% cùng kỳ; LN sau thuế là 46 tỷ tăng 7,5% cùng kỳ.

Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Doanh thu HĐ tài chính: 195,6 tỷ đạt 129% KH tăng trưởng 14% CK.
 - Chi phí HĐ tài chính: 104 tỷ đồng bằng 104% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận từ HĐ tài chính: 91 tỷ, tăng 28% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận hoạt động khác: -1,6 tỷ, giảm so với lợi nhuận 2 tỷ cùng kỳ.
- b. Tổng lợi nhuận toàn bộ các hoạt động kinh doanh 2015
- Lợi nhuận trước thuế: 154 tỷ, bằng 90,6% kế hoạch, tăng trưởng 6,4% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận sau thuế: 126 tỷ, tăng trưởng 8,8% cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Đầu năm HĐQT đã phê duyệt hệ thống tiêu chí đánh giá công việc và chế độ khen thưởng năm 2015 (KPI) của các TV BĐH và GD các Ban TSC, giữa năm có đánh giá và cuối năm có kiểm điểm nhận xét cụ thể. Việc đánh giá nhận xét này được thực hiện công khai, thông qua cuộc họp và có biên bản đính kèm theo hồ sơ.
- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.
- BĐH đã nghiêm túc thực hiện các NQ của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các NQ, QĐ của HĐQT và của ĐHCĐ, tuy nhiên có một số NQ, giải pháp thực hiện chậm, hoặc kết quả đạt được chưa cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2016 được dự đoán nền kinh tế sẽ tiếp tục phát triển mạnh, các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, ngân hàng sẽ tiếp tục tăng trưởng tuy nhiên thị trường Bảo hiểm Việt nam tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt. Với mục tiêu như năm 2015, năm 2016 vẫn sẽ là năm mà các doanh nghiệp bảo hiểm phải tập trung vào định hướng phát triển an toàn và hiệu quả, nhằm đáp ứng các nhu cầu bảo hiểm ngày càng tăng của mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội. Toàn ngành bảo hiểm phấn đấu tăng trưởng doanh thu khoảng từ 15 đến 20%.

- Năm 2016 là năm đầu tiên trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 đối với Bảo Minh. Văn kiện định với mục tiêu chiến lược đã đề ra là “Hiệu quả và phát triển bền vững”, Bảo Minh tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được trong năm 2015, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tập trung vào các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, vào các nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tiếp tục triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh theo đúng các chuẩn mực của một công ty niêm yết. Các mục tiêu cụ thể mà Bảo Minh cần phấn đấu cho năm 2016 là:

A. Hoạt động kinh doanh của công ty mẹ (kế hoạch riêng)

Các chỉ tiêu chính.

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 3.590 tỷ đồng, tăng trưởng 7%, trong đó:
 - + Doanh thu phí bảo hiểm gốc 3.020 tỷ đồng, tăng trưởng 7 %
 - + Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 360 tỷ đồng, tăng trưởng 7 %
 - + Doanh thu HĐTC: 210 tỷ, tăng trưởng 7%
- Trong đó:
 - _ Doanh thu hoạt động đầu tư 167 tỷ đồng
 - _ Doanh thu chênh lệch tỷ giá 43 tỷ đồng
- Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm: 46 tỷ đồng
- Lợi nhuận hoạt động TC: 105 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 151 tỷ đồng (Tăng trưởng 7% so với 2015)
- Kiểm soát tỷ lệ bồi thường không tăng so với năm 2015(BT thuộc TNGL : 41%)

B. Hoạt động kinh doanh toàn TCTY (kế hoạch hợp nhất)

Các chỉ tiêu chính.

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm : 3.590 tỷ đồng, tăng trưởng 7%, trong đó:
 - + Doanh thu phí bảo hiểm gốc : 3.020 tỷ đồng
 - + Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 360 tỷ đồng
- Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm : 46 tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động TC : 209,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận hoạt động TC : 97,4 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 162 tỷ đồng

Về chương trình công tác của HĐQT: HĐQT đã họp và thông qua chương trình công tác năm 2016 như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2016	Chủ trì	Các thành phần và đơn vị tham gia
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh		
Chỉ đạo việc lập chiến lược kinh doanh cho giai đoạn 2016-2020 và trình ĐHĐCĐ thông qua;	Chủ tịch	Tiểu ban phát triển
Phê duyệt các kế hoạch kinh doanh cho năm 2016, đơn giá tiền lương, PA TBH	Chủ tịch	TGD và các Ban liên quan
Chỉ đạo BDH thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh 2016, tập trung nhiều vào việc nâng cao Hiệu quả kinh doanh	Chủ tịch	BDH, tất cả các Ban và đơn vị
Chỉ đạo việc lập Kế hoạch kinh doanh năm 2017	TGD	Các Ban có liên quan
Quyết toán		
Chỉ đạo toàn bộ hệ thống thực hiện quyết toán năm 2015 chính xác, kịp thời và đúng quy định;	Chủ tịch	TGD, TCKH
Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên;	Chủ tịch	BDH, các Ban liên quan
Thực hiện việc chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐH ĐCĐ	TGD	TCKH
Chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị theo thư quản lý của E&Y và BKS	Chủ tịch	Các TV HĐQT, BKS và BDH
Chỉ đạo việc lập báo cáo quyết toán hàng Quý để trình HĐQT thông qua và công bố các thông tin có liên quan	Chủ tịch	BDH và Ban liên quan
Tổ chức nhân sự và Tiền lương		
Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hành động KPI năm 2015 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch hành động KPI năm 2016 cho tất cả các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Đánh giá hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên trong những năm qua và đề xuất việc đóng cửa những đơn vị yếu kém liên tục	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm và bổ nhiệm những vị trí còn thiếu	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Xây dựng và ban hành các quy chế liên quan đến việc trả lương, nâng lương cho các đối tượng cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban lao động và lương thưởng, TGD, TCNS

Trong năm 2016 HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để trao đổi và quyết định các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường.

V. **Quản trị công ty :**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT	0,03%	Chuyên quản
2	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
4	Ông Nambiar Rohit	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT	0,00%	TV độc lập
7	Ông Oscar Chow	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban tổ chức nhân sự.
- Tiểu ban lao động và tiền lương.

c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHĐCĐ năm 2015 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2015, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong 2 kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Họp ra mắt các tiểu ban của HĐQT.
- Họp tiểu ban lao động và tiền lương.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
4	Ông John Trotter	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT
7	Ông Oscar Chow	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Minh Tuyết	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành
2	Trần Đức Hùng	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
3	Martial Simonnet	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Ivan Tam	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
5	Nguyễn Hùng Minh	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 1 phiên bản về công tác kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, các cuộc họp đều có Biên bản và có các báo cáo nhận xét. Ban kiểm soát đã yêu cầu các Ban cung cấp tài liệu đánh giá tình hình kinh doanh năm 2015. Ngoài ra, BKS cũng đã trực tiếp làm việc với một số Ban tại Trụ sở chính và các Công ty thành viên: Ban đầu tư, Ban kiểm tra nội bộ, Ban TCKH, Ban Bảo hiểm Hàng hải, Ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, Ban Bảo hiểm Xe cơ giới, Ban Bảo hiểm con người, Ban Tái bảo, Công ty Bảo Minh Sài Gòn, Công ty Bảo Minh Quảng Trị, Công ty Bảo Minh Thăng Long... để nắm thêm tình hình, đồng thời kiểm tra đánh giá tính xác thực của số liệu trong báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2015.

Hoạt động của BKS theo sát với hoạt động chung của Bảo Minh. BKS thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó. Do tất cả các thành viên BKS đều là thành viên kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công việc của BKS còn nhiều hạn chế.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và lương của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2015 (đvt: VND)

	Họ tên	Chức vụ	Thù lao và lương thưởng 2015 (VND)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch - chuyên trách	1.321.575.518
2	Lê Văn Thành	TV HĐQT kiêm TGD	1.188.669.425
3	Lê Song Lai	TV HĐQT	82.765.233
4	Nambiar Rohit	TV HĐQT từ 1.1.2015 đến 23.7.2015	46.157.534
5	John Trotter	TV HĐQT từ 7.2015	36.607.699
6	Oscar Chow	TV HĐQT từ 4.2015	57.071.631
7	Bùi Thị Thu Thanh	TV HĐQT từ 4.2015	82.765.233
8	Đặng Như Lợi	TV HĐQT	206.848.161
Tổng cộng			3.022.460.436
BAN KIỂM SOÁT			
1	Lê Minh Tuyết	Trưởng Ban kiểm soát	82.765.233
2	Nguyễn Hùng Minh	TV BKS từ 24.4.2015 đến 31.12.2015	45.657.305
3	Ivan Tam	TV BKS từ 24.4.2015 đến 31.12.2015	45.657.305
4	Nguyễn Tiến Dũng	TV HĐQT từ 1.1.2015 đến 24.4.2015	20.554.882
5	Trần Đức Hùng	TV BKS từ 24.4.2015 đến 31.12.2015	45.657.305
6	Simmonet	TV HĐQT	66.212.187
Tổng cộng			306.504.216

BAN ĐIỀU HÀNH			
1	Lê Văn Thành	Tổng Giám đốc	1.166.558.067
2	Nguyễn Sinh Tiến	PTGD	924.150.431
3	Phạm Xuân Phong	PTGD	727.487.120
4	Nguyễn Thế Năng	PTGD	727.159.434
5	Nguyễn Phú Thủy	PTGD	940.257.163
6	Trịnh Thị Xuân Dung	PTGD	860.915.012
Tổng cộng			5.346.527.227

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT. BKS
- Lưu Văn thư. Ban TCKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thành